**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**Chương I**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1. Đặc điểm của chủ nghĩa tư bản cuối thế kỷ XIX là gì?**   1. CNTB chuyển sang giai đoạn tự do cạnh tranh 2. CNTB chuyển sang giai đoạn công trường thủ công 3. **CNTB chuyển sang giai đoạn công trường CNTB chuyển sang giai đoạn độc quyền** 4. CNTB chuyển sang giai đoạn đại công nghiệp | | | |
| **Câu 2. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam vào thời gian nào?** | | | |
| 1. 1858 – 1884 | 1. 1885 - 1896 | | |
| 1. 1896 – 1913 | 1. **1913 - 1918** | | |
| **Câu 3. Quốc tế cộng sản (Quốc tế III) được thành lập khi nào?** | | | |
| 1. Tháng 3/1917 | 1. Tháng 7/1913 | | |
| 1. **Thánh 3/1919** | 1. Tháng 9/1913 | | |
| **Câu 4. Đặc điểm ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam như thế nào?**   1. Ra đời trước giai cấp tư sản, trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp 2. Phần lớn xuất thân từ nông dân 3. Chịu sự áp bức và bóc lột của đế quốc, phong kiến và tư sản 4. **Cả a, b và c** | | | |
| **Câu 5. Thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược Việt Nam vào năm nào?** | | | |
| 1. 1848 | 1. **1858** | | |
| 1. 1868 | 1. 1878 | | |
| **Câu 6. Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam là:** | | | |
| 1. Trí thức | 1. Học sinh | | |
| c. Viên chức | **d. Cả ba ý trên** | | |
| **Câu 7. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đối với Việt Nam nói riêng và cả Đông Dương nói chung là gì?**   1. Chuyên chế về chính trị 2. **Chuyên chế về chính trị, bóc lột về kinh tế và nô dịch về văn hóa** 3. Bóc lột nặng nề về kinh tế 4. Khai hóa văn minh | | | |
| **Câu 8. Bản chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta phản ánh nội dung của Hội nghị nào?**   1. Hội nghị BCHTW 5-1941 2. Hội nghị BCHTW 2-1943 3. **Hội nghị BCHTW 3-1945** 4. Hội nghị BCHTW 4-1945 | | | |
| **9. Trong cao trào dân chủ 1936-1939, Đảng chủ trương tập hợp những lực lượng nào?**  a. Công dân và nông dân  b. Cả dân tộc Việt Nam  c. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản, địa chủ  **d. Mọi lực lượng dân tộc và một bộ phận người Pháp ở Đông Dương** | | | |
| **Câu 10. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên vào tháng, năm nào?** | | | |
| 1. 6/1924 | 1. **6/1925** | | |
| c. 12/1925 | d. 12/1925 | | |
| **Câu 11. Ngày 24/2/1930, BCH Trung ương lâm thời đã ra Nghị quyết chấp nhận Đảng nào sau đây gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam?**   1. An Nam Cộng sản đảng 2. **Đông dương Cộng sản liên đoàn** 3. Đông dương Cộng sản đảng 4. Cả a và b | | | |
| **Câu 12. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào trong thời gian nào?** | | | |
| 1. 15-19/08/1945 | 1. 23/09/1945 | | |
| 1. **13-15/08/1945** | d. 15-19/08/1941 | | |
|  | | | |
| **Câu 13. Nội dung cương lĩnh nêu: “đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập, dựng ra chính phủ công-nông-binh và tổ chức quân đội công – nông” là nhiệm vụ gì?** | | | |
| 1. Nhiệm vụ kinh tế | | 1. Nhiệm vụ xã hội |
| 1. **Nhiệm vụ chính trị** | | 1. Nhiệm vụ văn hóa |
| **Câu 14. Phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam được thể hiện trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là gì?**   1. Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng 2. **Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản** 3. Thổ địa cách mạng, tư sản dân quyền cách mạng 4. Thổ địa cách mạng và tư sản dân quyền cách mạng để đi tới xã hội cộng sản | | |
| **Câu 15. Chính quyền Xô Viết Nghệ Tĩnh được thành lập trong khoảng thời gian nào?** | | |
| 1. Đầu năm 1930 | | 1. Đầu năm 1931 |
| 1. **Cuối năm 1930** | | 1. Cuối năm 1931 |
| **Câu 16. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở Việt Nam đầu thế kỷ XX là mâu thuẫn nào?**  a. Giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến  b. Giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản  c. Công nhân và nông dân với đế quốc và phong kiến  **d. Dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai của chúng** | | | |
| **Câu 17. Dưới chế độ thực dân phong kiến, giai cấp nông dân Việt Nam có yêu cầu bức thiết nhất là gì?** | | |
| 1. **Độc lập dân tộc** | | 1. Quyền bình đẳng nam, nữ |
| 1. Ruộng đất | | 1. Được giảm tô, giảm tức |
|  | | |
| **Câu 18. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh hội (Việt Minh) được thành lập năm nào?** | | |
| a. 1940 | | **b. 1941** |
| c. 1942 | | d. 1943 |
| **Câu 19. Văn kiện nào của Đảng nhấn mạnh “Vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền”?** a. Chỉ thị thành lập Hội đồng phản đế đồng minh (18/11/1930) b. Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt **c. Luận cương chính trị tháng 10/1930** d. Chung quanh vấn đề chính sách mới của Đảng (10/1936) | | |
| **Câu 20. Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản vào thời gian nào** | | |
| 1. 1917 | | 1. 1918 |
| c. 1919 | | **d. 1920** |
| **Câu 21. Nguyễn Ái Quốc đã đọc Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa khi nào? Ở đâu?** | | |
| 1. 7/1920 – Liên Xô | | 1. **7/1920 - Pháp** |
| c. 7/1920 – Quảng Châu (Trung Quốc) | | d. 8/1920 – Trung Quốc |
| **Câu 22. Tổ chức cộng sản nào ra đời đầu tiên ở Việt Nam?**   1. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên 2. **Đông Dương Cộng sản đảng** 3. An Nam Cộng sản đảng 4. Đông Dương Cộng sản liên đoàn | | |
| **Câu 23. Hội nghị BCHTW Đảng 5/1941 họp ở đâu? Do ai chủ trì** | | |
| 1. **Cao Bằng, Nguyễn Ái Quốc** | | 1. Bắc Cạn, Trường Chinh |
| c. Cao Bằng, Trường Chinh | | d. Tuyên Quang, Nguyễn Ái Quốc |
| **Câu 24. Hà Nội được xác định là thủ đô của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và năm nào?** | | |
| 1. 1930 | | 1. **1946** |
| c. 1945 | | d. 1954 |
| **Câu 25. Tổ chức cộng sản nào ra đời đầu tiên ở Việt Nam?** | | |
| a. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên | | **b. Đông Dương Cộng sản Đảng** |
| c. An Nam Cộng sản Đảng | | d. Đông Dương cộng sản liên đoàn |
| **Câu 26. Hội nghị Trung ương nào đưa ra chủ trương: Đảng phải hết sức tôn trọng và thi hành đúng chính sách “dân tộc tự quyết” đối với các dân tộc ở Đông Dương** | | |
| 1. Hội nghị Trung ương 6 | | 1. Hội nghị Trung ương 7 |
| **c. Hội nghị Trung ương 8** | | d. Hội nghị Trung ương 9 |
| **Câu 27. Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng được ra đời từ tổ chức tiền thân nào?** | | |
| 1. Tân Việt cách mạng Đảng | | 1. **Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên** |
| 1. Việt Nam cách mạng đồng chí Hội | | 1. Cả a,b và c |
| **Câu 28. Đông Dương Cộng sản liên đoàn hợp nhất vào Đảng Cộng sản Việt Nam khi nào?** | | |
| 1. 22/2/1930 | | 1. 24/2/1931 |
| **c. 24/2/1930** | | d. 20/2/1930 |
| **Câu 29. Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được bầu khi nào?** | | |
| 1. 7/1/1946 | | 1. 5/1/1946 |
| c. 4/1/1946 | | **d. 6/1/1946** |
| **Câu 30. Nội dung nào sau đây nằm trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?**   1. **Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập** 2. Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng 3. Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc 4. Đảng có vững cách mạng mới thành công | | |
| **Câu 31. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định nhiệm vụ nào là quan trọng nhất?** | | |
| 1. Xóa mù chữ | | 1. Đánh đổ phong kiến |
| 1. **Giải phóng dân tộc** | | 1. Xóa đói giảm nghèo |
| **Câu 32. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định lực lượng cách mạng  là ai?** | | |
| 1. Công nhân | | 1. Liên minh công- nông |
| 1. Tư sản | | 1. **Toàn dân tộc** |
| **Câu 33. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định lực lượng lãnh đạo cách mạng là:** | | |
| 1. **Đảng cộng sản Việt Nam** | | 1. An Nam Cộng sản Đảng |
| 1. Đông Dương Cộng sản Đảng | | 1. Đông Dương Cộng sản Đảng liên đoàn |
| **Câu 34. BCHTW Đảng chủ trương thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tại Hội nghị nào?** | | |
| 1. Hội nghị 10/1930 | | 1. Hội nghị 11/1939 |
| 1. Hội nghị 11/1940 | | 1. **Hội nghị 5/1941** |
| **Câu 35. Những giai cấp bị trị ở Việt Nam dưới chế độ thuộc địa cuẩ Pháp là:**   1. Công nhân và nông dân 2. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản 3. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc 4. **Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ** | | |
|  | |  |

**Chương II**

**ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 36. Lần đầu tiên Đại hội nào bầu Bác Hồ làm chủ tịch Đảng?** | | | | | | |
| 1. Đại hội Đảng lần thứ nhất | | | 1. **Đại hội Đảng lần thứ hai** | | | |
| 1. Đại hội Đảng lần thứ ba | | | 1. Hội nghị hợp nhất 1930 | | | |
| **Câu 37. Nghị quyết về đường lối cách mạng Miền Nam được thông qua tại Hội nghị Trung ương, Đại hội nào?** | | | | | | |
| 1. Đại hội III | | | 1. Hội nghị TW 15 khoá III | | | |
| 1. **Hội nghị TW 15 khoá II** | | | 1. Đại hội II | | | |
| **Câu 38. Quân dân Miền Bắc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng B52 của đế quốc Mỹ trong bao nhiêu ngày đêm và từ ngày nào đến ngày nào?** | | | | | | |
| 1. 10 ngày đêm từ 15-25/10/1970 | | | 1. 11 ngày đêm từ 16-26/11/1972 | | | |
| 1. 12 ngày đêm từ 17-29/12/1972 | | | 1. **12 ngày đêm từ 18-30/12/1972** | | | |
| **Câu 39. Trên cơ sở theo dõi tình hình địch ở Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định thay đổi để thực hiện phương châm nào sau đây?**   1. **Đánh chắc, tiến chắc** 2. Cơ động, chủ động, linh hoạt 3. Đánh nhanh, thắng nhanh 4. Chắc thắng mới đánh, không chắc không đánh | | | | | | |
| **Câu 40. Ngay sau khi quyết định chọn chiến dịch Điện Biên Phủ là trận quyết chiến lược, ban đầu Trung ương Đảng xác định phương châm nào sau đây?**   1. Đánh chắc, tiến chắc 2. **Đánh nhanh, thắng nhanh** 3. Chắc thắng mới đánh, không chắc không đánh 4. Cả a, b và c đều sai | | | | | | |
| **Câu 41. Mỹ đưa quân viễn chinh Mỹ trực tiếp tham chiến ở Việt Nam khi nào?** | | | | | | | |
| 1. **1965** | | 1. 1963 | | | | | |
| 1. 1966 | | 1. 1964 | | | | | |
| **Câu 42. Trong kháng chiến chống Pháp, Đảng ta đã chủ trương mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc với việc:** | | | | | | | |
| 1. Thành lập Mặt trận Liên-Việt | | 1. **Thống nhất Việt Minh và Liên Việt** | | | | | |
| 1. Mở rộng Mặt trận Việt - Minh | | 1. Cả a, b và c | | | | | |
| **Câu 43. Để gạt mũi nhọn tiến công của kẻ thù, Đảng ta đã tuyên bố tự giải tán khi nào và lấy tên gọi là gì?**   1. 25/11/1945 – Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin 2. 03/02/1946 – Đảng Lao động Việt Nam 3. 02/09/1946 – Đảng Cộng sản Đông Dương 4. **11/11/1945 – Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin ở Đông Dương** | | | | | | | |
| **Câu 44. Khi bắt đầu tiến hành xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã thực hiện chiến lược:**   1. Dùng người Việt đánh người Việt 2. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh 3. **Đánh nhanh thắng nhanh** 4. Cả a và b | | | | | | | |
| **Câu 45. Đại hội nào của Đảng đã quyết định tách 3 Đảng cộng sản ở 3 nước Việt Nam, Lào và Campuchia?** | | | | | | | |
| 1. **Đại hội II** | | 1. Đại hội III | | | | | |
| 1. Đại hội I | | 1. Đại hội IV | | | | | |
| **Câu 46. Hà Nội được xác định là thủ đô của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà vào năm nào?** | | | | | | | |
| 1. 1945 | | 1. 1954 | | | | | |
| 1. **1946** | | 1. 1975 | | | | | |
| **Câu 47. Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam tháng 2/1951 đã nêu ra các tính chất của xã hội Việt Nam:**   1. Thuộc địa và nửa phong kiến 2. Dân tộc và dân chủ mới 3. Dân chủ và dân tộc 4. **Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến** | | | | | | | |
| **Câu 48. Để phá thế bao vây cô lập, phát triển lực lượng và giành thế chủ động, tháng 6-1950 lần đầu tiên TW Đảng đã chủ trương mở chiến dịch tiến công quy mô lớn, đó là:**   1. **Chiến dịch Biên giới** 2. Chiến dịch Tây Bắc 3. Chiến dịch Việt Bắc 4. Chiến dịch Thượng Lào | | | | | | | |
| **Câu 49. Chiến tranh ở Việt Nam, Mỹ đã sử dụng mấy chiến lược chiến tranh?** | | | | | | | |
| 1. 2 chiến lược | | 1. 3 chiến lược | | | | | |
| 1. **4 chiến lược** | | 1. 5 chiến lược | | | | | |
| **Câu 50. Việt Nam bắt đầu đặt quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và một số các nước khác vào thời điềm nào?** | | | | | | | |
| 1. **Năm 1950** | | 1. Năm 1949 | | | | | |
| 1. Năm 1953 | | 1. Năm 1975 | | | | | |
| **Câu 51. Đường lối cách mạng XHCN ở Miền Bắc được thông qua tại đại hội nào của Đảng?** | | | | | | | |
| 1. **Đại hội III** | | 1. Đại hội IV | | | | | |
| 1. Đại hội V | | 1. Đai hội VI | | | | | |
| **Câu 52. Hội nghị nào của Đảng mở đường cho phong trào “Đồng Khởi” ở Miền Nam năm 1960?**   1. Hội nghị Trung ương 13 – Khoá II (12/1957) 2. Hội nghị Trung ương 14 – Khoá II (11/1958) 3. **Hội nghị Trung ương 15 – Khoá II (1/1959)** 4. Hội nghị Trung ương 12 – Khoá II (3/1957) | | | | | | | |
| **Câu 53. Ngày 17 và 18/12/1946 thực dân Pháp tàn sát thảm khốc đồng bào ta, đòi tước vũ khí tự vệ, đòi kiểm soát trật tự ở:** | | | | | | | |
| 1. Thành phố Hải Phòng | | 1. Đà Nẵng | | | | | |
| 1. Hải Dương | | 1. **Thủ đô Hà Nội** | | | | | |
| **Câu 54. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II của Đảng đã bầu ai làm Tổng bí thư của Đảng ta?** | | | | | | | |
| 1. Hồ Chí Minh | | 1. Nguyễn Văn Linh | | | | | |
| 1. **Trường Chinh** | | 1. Lê Duẩn | | | | | |
| **Câu 55. Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết khi nào?** | | | | | | | |
| 1. 22/12/1954 | | 1. **27/1/1973** | | | | | |
| 1. 27/2/1973 | | 1. 20/7/1954 | | | | | |
| **Câu 56. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vào thời điểm nào sau đây?** | | | | | | | |
| 1. Đêm ngày 18/09/1946 | | 1. Ngày 20/12/1946 | | | | | |
| 1. **Đêm ngày 19/12/1946** | | 1. Đêm ngày 23/09/1946 | | | | | |
| **Câu 57. Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng ngày 25/11/1945 xác định nhiệm vụ nào là trung tâm, bao trùm nhất?** | | | | | | | |
| 1. **Củng cố, bảo vệ chính quyền** | | 1. Cải thiện đời sống nhân dân | | | | | |
| 1. Chống thực dân Pháp xâm lược | | 1. Đoàn kết dân tộc và thế giới | | | | | |
| **Câu 58. Nhân dân Nam Bộ đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bảo vệ chính quyền Cách mạng vào ngày nào?** | | | | | | | |
| 1. 23/11/1945 | | 1. 10/12/1946 | | | | | |
| 1. 19/12/1946 | | 1. **23/09/1945** | | | | | |
| **Câu 59. Trong cương lĩnh thứ ba (2/1951), Đảng ta đã khẳng định nhận thức của mình về con đường cách mạng Việt Nam, đó là:**   1. Con đường cách mạng vô sản 2. **Con đường cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân** 3. Con đường cách mạng tư sản dân quyền 4. Con đường cách mạng vô sản dân quyền và thổ địa cách mạng | | | | | | | |
| **Câu 60. Thực hiện đường lối kháng chiến được đề ra trong những năm 1947-1950 Đảng đã tập trung chỉ đạo cuộc chiến đấu là:**   1. **Giam chân địch trong những khu đô thị lớn và củng cố các vùng tự do lớn, đánh bại cuộc hành quân của địch lên Việt Bắc, lãnh đạo hậu phương; chống phá thủ đoạn “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt của Pháo; chủ trương thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước XHCN.** 2. Chống âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp và dùng người Việt đánh người Việt của Pháp. 3. Thực hiện vũ trang nhân dân 4. Chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của thực dân Pháp, xây dựng vững chắc thành trì của CNXH | | | | | | | |
| **Câu 61. Bác Hồ ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến trên đài Tiếng nói Việt Nam vào thời gian nào?** | | | | | | | |
| 1. **20/12/1946** | | 1. 18/12/1946 | | | | | |
| 1. 19/12/1946 | | 1. 10/12/1946 | | | | | |
| **Câu 62. Ngay sau Cách mạng tháng 8, trên cả nước còn bao nhiêu quân Nhật?** | | | | | | | | |
| 1. 3 vạn | | | | | | 1. 4 vạn | | |
| 1. **6 vạn** | | | | | | 1. 8 vạn | | |
| **Câu 63. Sau cách mạng tháng 8, bao nhiêu phần trăm dân số nước ta bị mù chữ?** | | | | | | | | |
| 1. 50% | | | | | | 1. 70% | | |
| 1. **95%** | | | | | | 1. 80% | | |
| **Câu 64. Sau cách mạng tháng 8, bao nhiêu quân Tưởng kéo vào miền Bắc nước ta?** | | | | | | | | |
| 1. 10 vạn | | | | | | 1. **20 vạn** | | |
| 1. 25 vạn | | | | | | 1. 30 vạn | | |
| **Câu 65. Nội dung nào sau đây là không đúng với hoàn cảnh nước ta sau Cách mạng tháng 8/1945?**   1. Hệ thống XHCN do Liên Xô đứng đầu được hình thành 2. Chính quyền trong nước được thành lập 3. Kinh nghiệm quản lý còn yếu kém 4. **Được các nước công nhận nền độc lập** | | | | | | | | |
| **Câu 66. Giai đoạn Kháng chiến kiến quốc là:** | | | | | | | | |
| 1. **1945-1946** | | | | | 1. 1945-1954 | | | |
| 1. 1946 – 1954 | | | | | 1. 1954 – 1975 | | | |
| **Câu 67. Đường lối kháng chiến giai đoạn 1946- 1954 được thể hiện trong văn kiện nào sau đây?**   1. Chỉ thị toàn quốc kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương 2. Kháng chiến nhất định thắng lợi của Trường Chinh 3. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh 4. **Cả 3 văn kiện trên** | | | | | | | | |
| **Câu 68. Khó khăn lớn nhất của ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954) là gì?**   1. Thiếu lực lượng chiến đấu 2. Thiếu lương thực 3. Thiếu đồng minh 4. **Tương quan lực lượng ta yếu hơn, quân Pháp có nhiều vũ khí tối tân hơn** | | | | | | | | |
| **Câu 69. Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương họp lần thứ 2 ở đâu?** | | | | | | | | |
| 1. **Tuyên quang** | | | | | 1. Hà Nội | | | |
| 1. Quảng Châu (Trung Quốc) | | | | | 1. Hương Cảng (Trung Quốc) | | | |
| **Câu 70. Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ II đã thông qua báo cáo “Hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân” của ai?** | | | | | | | | |
| 1. Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ | | | | | 1. **Tổng bí thư Trường Chinh** | | | |
| 1. Tổng bí thư Lê Duẫn | | | | | 1. Chủ tịch Hồ Chí Minh | | | |
| **Câu 71. Báo cáo “Hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân” năm 1951 đã chỉ ra tính chất xã hội nước ta là gì?** | | | | | | | | |
| 1. Dân chủ nhân dân | | | | | 1. Một phần thuộc địa | | | |
| 1. Nửa phong kiến | | | | | 1. **Cả 3 tính chất trên.** | | | |
| **Câu 72. Hội nghị lần thứ 7 và 8 năm 1955, Trung ương Đảng nhận định: “Muốn chống Mỹ và tay sai, củng cố hòa bình... điều cốt lõi là phải…”?**   1. **Ra sức củng cố miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam** 2. Ra sức củng cố lực lượng lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam 3. Ra sức củng cố miền Nam, đồng thời đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Bắc 4. Ra sức củng cố lực lượng cách mạng cả hai miền | | | | | | | | |
| **Câu 73. Bản tuyên bố cuối cùng của Hiệp định Geneve dự kiến thời gian tổ chức tổng tuyển cử vào thời gian nào?** | | | | | | | | |
| 1. Tháng 5/1956 | | | | | 1. Tháng 6/1956 | | | |
| 1. **Tháng 7/1956** | | | | | 1. Tháng 8/1956 | | | |
| **Câu 74. Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh và chư hầu vào Việt Nam vào thời gian nào?** | | | | | | | | |
| 1. **1965** | | | | | 1. 1968 | | | |
| 1. 1972 | | | | | 1. 1973 | | | |
| **Câu 75. Đại hội Đảng Cộng sản lần thứ 3 tổ chức vào thời gian nào?** | | | | | | | | |
| 1. Tháng 9/1956 | | | | | 1. **Tháng 9/1960** | | | |
| 1. Tháng 9/1958 | | | | | 1. Tháng 9/1962 | | | |
| **Câu 76. Hội nghị Trung ương lần thứ 11 và 12 năm 1965 xác định thực chất của Chiến tranh cục bộ là gì?** | | | | | | | |
| 1. Nội chiến | | | | | 1. **Chiến tranh xâm lược** | | |
| 1. Cách mạng ruộng đất | | | | | 1. Cả a, b, c đều sai | | |
| **Câu 77.** **Đến Đại hội III, đảng đã xác định triển vọng cách mạng trong giai đoạn mới là gì?**   1. Kiên trì thống nhất theo tinh thần Hiệp định Geneve 2. Tiến hành cách mạng XHCN ở Miền Bắc 3. Hòa bình, thống nhất tổ quốc 4. **Đây là cuộc các mạng gay go, gian khổ, phức tạp và lâu dài** | | | | | | | |
| **Câu 78. Bối cảnh lịch sử nước ta giai đoạn 1965 – 1975 là gì?**   1. Cách mạng thế giới đang phát triển mạnh mẽ 2. Mỹ đưa quân viễn chinh và chư hầu vào miền nam Việt Nam 3. Sự bất đồng giữa Liên Xô và Trung quốc càng trở nên gay gắt 4. **Cả 3 ý trên.** | | | | | | | |
| **Câu 79. Mỹ thực hiện kế hoạch chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở Việt Nam vào thời gian nào?** | | | | | | | |
| 1. **1961 – 1965** | | | | | 1. 1965 – 1968 | | |
| 1. 1954 – 1960 | | | | | 1. 1968 – 1973 | | |
| **Câu 80. Mỹ thực hiện kế hoạch chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở Việt Nam vào thời gian nào?** | | | | | | | |
| 1. 1961 – 1965 | | | | | 1. **1965 – 1968** | | |
| 1. 1954 – 1960 | | | | | 1. 1968 – 1973 | | |
| **Câu 81. Mỹ thực hiện kế hoạch chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở Việt Nam vào thời gian nào?** | | | | | | | |
| 1. 1961 – 1965 | | | | | 1. 1965 – 1968 | | |
| 1. 1954 – 1960 | | | | | 1. **1968 – 1973** | | |
| **Câu 82. Trong đường lối chống Mỹ cứu nước, tư tưởng chỉ đạo của đảng đối với miền Bắc là gì?**   1. Giữ vững và phát triển thế tiến công 2. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị 3. Đánh địch trên ba vùng chiến lược 4. **Chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của Mỹ** | | | | | | | | | |
| **Câu 83. Nhiệm vụ và mối quan hệ giữa cuộc chiến đấu của hai miền trong chiến tranh chống Mỹ là gì?**   1. **Miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn** 2. Miền Nam là hậu phương lớn 3. Miền Bắc là tiền tuyến lớn 4. Miền Bắc vừa là tiền tuyến vừa là hậu phương | | | | | | |

**Chương III**

**ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ 1975 – NAY)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 84. Tại Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam coi: "Giáo dục là quốc sách hàng đầu"?** | |
| 1. Đại hội lần thứ V | 1. Đại hội lần thứ VI |
| 1. **Đại hội lần thứ VII** | 1. Đại hội lần thứ VIII |
| **Câu 85. Đại hội nào của Đảng đánh dấu bước ngoặt chuyển đất nước ta sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?** | |
| 1. Đại hội IX (4/2001) | 1. **Đại hội VIII (28/6 – 1/7/1996)** |
| 1. Đại hội VII (6/1991) | 1. Đại hội VI (12/1986) |
| **Câu 86. Theo quan điểm của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (1996), nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là gì?** | |
| 1. **Khoa học và công nghệ** | 1. Giáo dục và đào tạo |
| 1. Bản sắc dân tộc | 1. Quốc phòng và an ninh |
| **Câu 87. Quyết định đưa nước ta vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp được đưa ra tại Đại hội Đảng lần thứ mấy?** | |
| 1. Đại hội V | 1. Đại hội VI |
| 1. Đại hội VII | 1. **Đại hội VIII** |

**Câu 88. Đại hội X của Đảng chỉ rõ mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần phải:**

1. **Gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thứ là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và của công nghiệp hóa, hiện đại hóa**
2. Gắn với nền kinh tế thị trường định hướng tư bản chủ nghĩa
3. Gắn với nền kinh tế khép kín
4. Gắn với nền kinh tế thị trường, thực hiện chiến lược hàng xuất khẩu

**Câu 89. Các yếu tố tăng trưởng kinh tế bao gồm:**

1. Vốn, tài nguyên thiên nhiên, khoa học và công nghệ, con người, cơ cấu kinh tế
2. Con người, cơ cấu kinh tế, thể chế chính trị, tài nguyên thiên nhiên, giá trị đồng tiền
3. **Vốn, khoa học và công nghệ, con người, cơ cấu kinh tế, thể chế chính trị và quản lý nhà nước**
4. Vốn, khoa học và công nghệ, con người, giá trị đồng tiền, thể chế chính trị

**Câu 90. Yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế là:**

1. Vốn
2. Thể chế chính trị
3. Khoa học và công nghệ
4. **Con người**

**Câu 91. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải bảo đảm:**

1. Xây dựng nền kinh tế khép kín và hướng nội
2. **Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ**
3. Xây dựng nền kinh tế phải dựa vào sự giúp đỡ và lệ thuộc vào các nước tư bản
4. Xây dựng nền kinh tế mở nhưng chỉ giao lưu hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa

**Câu 92. Trước thời kỳ đổi mới, nước ta đã trải qua mấy năm tiến hành công nghiệp hóa?**

1. 15 năm
2. 20 năm
3. **25 năm**

d. 30 năm

**Câu 93. Đâu là mục tiêu cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?**

1. Nền tảng và động lực công nghiệp hóa, hiện đại hóa chính là khoa học, công nghệ.
2. **Đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.**
3. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.
4. Tất cả đều đúng

**Câu 94. Những sai lầm trong nhận thức và chủ trương công nghiệp hóa từ năm 1960 đến năm 1985 được đưa ra tại Đại hội lần thứ mấy của Đảng?**

1. **Đại hội lần thứ VI**
2. Đại hội lần thứ VII
3. Đại hội lần thứ VIII
4. Đại hội lần thứ IX

**Câu 95. Quan điểm của Đảng ta về vấn đề cộng nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời kỳ đổi mới là:**

1. Khoa học và công nghệ là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh nền kinh tế nước ta.
2. Tăng trưởng kinh tế không phải lúc nào cũng đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
3. **Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.**
4. Cả 3 câu đều đúng

**Câu 96. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội được thông qua trong Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam?**

1. Đại hội VI
2. **Đại hội VII**
3. Đại hội VIII
4. Đại hội IX

**Câu 97. Đại hội X của Đảng xác định mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá là?**

1. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức để sớm đưa nước ta khỏi tình trạng kém phát triển.
2. Tạo nền tảng đến năm 2020, để đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
3. Cả 2 đáp án đều sai
4. **Cả 2 đáp án đều đúng**

**Câu 98. Chủ trương thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng - hàng xuất khẩu được Đảng đề ra tại Đại hội nào?**

1. Đại hội lần thứ IV

c. Đại hội lần thứ V

1. **Đại hội lần thứ VI**

d. Đại hội lần thứ VII

**Câu 99. Đại hội lần thứ V của Đảng (tháng 3/1982) đã xác định trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ ở nước ta phải?**

1. **Lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu.**
2. Lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu.
3. Lấy công nghiệp nhẹ làm mặt trận hàng đầu.
4. Lấy thương nghiệp làm mặt trận hàng đầu.

**Câu 100. Tiến hành công nghiệp hoá theo kiểu rút ngắn so với các nước đi trước đặc biệt chúng ta cần thực hiện yêu cầu nào?**

1. **Phát triển kinh tế và công nghiệp phải có sự nhảy vọt và không cần thực hiện tuần tự**
2. Coi trọng phát triển giáo dục và đào tạo,khoa học và công nghệ, xem đây là nền tảng và động lực cho công nghiệp hóa,hiện đại hóa
3. Phát triển kinh tế trí thức được dời lại trong giai đoạn sau
4. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

**Câu 101. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI với tinh thần?**

1. **Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật**
2. Nhìn vào tương lai, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật
3. Đề ra mục tiêu và bước đi trong việc xây dựng XHCN
4. Tất cả đều đúng

**Câu 102. Từ 1975 đến 1985 nước ta tiến hành công nghiệp hóa:**

1. Miền Bắc

c. Miền Trung

1. Miền Nam

**d. Trên phạm vi cả nước**

**Câu 103. Trong Đại hội lần thứ III của Đảng đã chỉ ra con đường nào là con đường duy nhất để cải biến tình trạng kinh tế lạc hậu trong suốt thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta?**

1. **Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa**
2. Xóa tình trạng mù chữ
3. Diệt giặc đói
4. Xóa bỏ rào cản kinh tế với phương Tây

**Câu 104. Đâu là mục tiêu cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa?**

1. **Nền tảng và động lực của CNH, HĐH chính là khoa học và công nghệ**
2. Đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại
3. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội
4. Tất cả đều đúng

**Câu 105. Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần 4 (khoá VIII) khẳng định những lĩnh vực nào được xem là quốc sách hàng đầu của đất nước?**

1. Khoa học – Kỹ thuật và Giáo dục
2. Khoa học – Công nghệ và An ninh – Quốc phòng
3. Khoa học, Kinh tế và Quốc phòng
4. **Khoa học – Công nghệ và Giáo dục – Đào tạo**

**Câu 106. Chỉ thị 100 CT/TW (tháng 01/1981) đưa ra chủ trương nào sau đây?**

1. Phát huy quyền sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp quốc doanh.
2. Mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm.
3. **“Khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp.**
4. Cải tiến phương pháp phân phối lưu thông

**Câu 107. Kinh tế thị trường đã có mầm móng trong xã hội nào?**

1. Phong kiến
2. Xã hội chủ nghĩa
3. Tư bản chủ nghĩa
4. **Chiếm hữu nô lệ**

**Câu 108. Kinh tế thị trường đã hình thành trong xã hội nào?**

1. Xã hội chủ nghĩa

c. Phong kiến

1. **Chiếm hữu nô lệ**

d. Tư bản chủ nghĩa

**Câu 109. Hội nghị nào của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa V quyết định phải dứt khoát xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện hoạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa?**

1. **Hội nghị lần thứ tám (6/1985)**
2. Hội nghị lần thứ chín (12/1985)
3. Hội nghị lần thứ mười (5/1986)
4. Hội nghị Bộ Chính Trị (4/1988)

**Câu 110. Nền kinh tế thị trường phát triển mạnh ở chế độ nào?**

1. Công xã nguyên thủy
2. Chiếm hữu nô lệ
3. **Tư bản chủ nghĩa**
4. Xã hội chủ nghĩa

**Câu 111. Điền vào chỗ trống: “Kinh tế thị trường là một nền kinh tế mà khi các …..được phân bổ bằng nguyên tắc thị trường”**

1. **Nguồn lực kinh tế**
2. Điều kiện kinh tế
3. Môi trường kinh tế
4. Quan hệ kinh tế

**Câu 112. Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng coi mặt trận hàng đầu là?**

1. Công nghệ máy móc
2. Giảm mù chữ
3. Ngoại giao các nước
4. **Nông nghiệp**

**Câu 113. Vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là gì?**

1. Giải quyết thất nghiệp
2. Kìm hãm lạm phát
3. **Kiểm soát, hỗ trợ phát triển kinh tế**
4. Gia tăng xuất khẩu

**Câu 114. Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định nền kinh tế nước ta có mấy thành phần kinh tế?**

1. **5 thành phần kinh tế**
2. 3 thành phần kinh tế
3. 6 thành phần kinh tế
4. 4 thành phần kinh tế

**Câu 115. Thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần là:**

1. **Một trong các giải pháp cơ bản để phát triển kinh tế thị trường.**
2. Một trong những đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa .
3. Một trong các mục tiêu của phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam
4. Một trong các quan điểm phát triển kinh tế thị trường

**Câu 116. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX xác định mô hình kinh tế khái quát trong thời kỳ quá độ ở nước ta là:**

1. Kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN
2. Kinh tế kế hoạch hóa định hướng XHCN
3. **Kinh tế thị trường theo định hướng XHCN**
4. Kinh tế nhiều thành phần

**Câu 117. “Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc” là đánh giá tổng quát của Đại hội nào?**

1. Đại hội VI
2. **Đại hội VIII**
3. Đại hội VII
4. Đại hội IX

**Câu 118. Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường là:**

1. **Có thể và cần thiết sử dụng kinh tế thị trường để xây dựng CNXH ở nước ta.**
2. Có thể và không cần thiết sử dụng kinh tế thị trường để xây dựng CNXH ở nước ta.
3. Không thể và không cấn thiết sử dụng kinh tế thị trường để xây dựng CNXH ở nước ta.
4. Kinh tế thị trường là cái riêng có của CNTB.

**Câu 119. Đại Hội X nhận định trong thế kỉ XXI là:**

1. Khoa học và công nghệ có bước tiến nhảy vọt
2. Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất
3. **Cả 2 đáp án đều đúng**
4. Cả 2 đáp án đều sai

**Câu 120. Chế độ bao cấp được thực hiện dưới hình thức nào mà hạch toán kinh tế chỉ là hình thức:**

1. **Bao cấp qua giá**
2. Bao cấp qua chế độ tem phiếu
3. Bao cấp theo chế độ cấp phát vốn
4. Tất cả đều sai

**Câu 121. Nền kinh tế nào sử dụng các quy luật giá trị, cạnh tranh và cung cầu?**

1. **Kinh tế thị trường**
2. Kinh tế tự nhiên
3. Kinh tế tự cung tự cấp
4. Tất cả các đáp án đều đúng

**Câu 122. Chọn câu sai khi nói về kinh tế thị trường:**

1. Đối lập với kinh tế tự nhiên
2. **Đối lập với các chế độ xã hội**
3. Là thành tựu chung của nhân loại
4. Phát triển mạnh nhất trong xã hội CNTB

**Câu 123.** **Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH được thông qua trong Đại hội nào của Đảng?**

1. Đại hội VI
2. **Đại hội VII**
3. Đại hội VIII
4. Đại hội IX

**Câu 124. Kinh tế thị trường:**

1. Do chủ nghĩa tư bản sinh ra
2. **Có cùng bản chất với kinh tế hàng hóa**
3. Tồn tại chủ quan trong thời kỳ quá độ lên CNXH
4. Là sản phẩm riêng của CNTB

**Câu 125. Trong cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp, nhà nước quản lý kinh tế thông qua chế độ:**

1. Cấp phát
2. Cấp phát - giao nộp
3. Giao nộp
4. **Cả 3 dều đúng.**

**Câu 126. Đại hội VI đã đề ra đường lối dổi mới toàn diện đất nước bắt đầu từ đổi mới tư duy, trước hết là tư duy …..?**

1. Chính trị
2. **Kinh tế**
3. Xã hội
4. Giáo dục

**Câu 127. Công cụ quản lý vĩ mô nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là:**

1. **Kế hoạch và thị trường, hệ thống pháp luật, các công cụ tài chính-tiền tệ, công cụ điều tiết kinh tế đối ngoại**
2. Kế hoạch và thị trường, kinh tế tư nhân, quản lý tiền tệ
3. Thuế, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể
4. Hệ thống các chính sách kinh tế và xã hội

**Câu 128. Chế độ bao cấp thực hiện dưới các hình thức chủ yếu nào ?**

1. Bao cấp qua giá
2. Qua chế độ tem phiếu
3. Qua chế độ cấp phát vốn
4. **Tất cả đều đúng**

**Câu 129. Thị trường có vai trò:**

1. Điều tiết sản xuất
2. Phân bổ lao động
3. **Là công cụ phân bổ các nguồn lực kinh tế**
4. Phân bổ tư liệu sản xuất

**Câu 130. Điều kiện chung để kinh tế hàng hóa xuất hiện và tồn tại:**

1. Phân công lao động xã hội
2. Tồn tại các hình thức sở hữu khác nhau
3. **Phân công lao động xã hội, tồn tại các hình thức sở hữu khác nhau**
4. Tất cả đáp án trên đều sai

**Câu 131. Trong giai đoạn 1955 – 1975 Nhà nước và tập thể đã đáp ứng các nhu cầu xã hội thiết yếu bằng biện pháp nào?**

1. Bao cấp bằng ngân sách nhà nước
2. **Bao cấp bằng nguồn viện trợ là chủ yếu**
3. Thực hiện “Khoán”
4. Cả ba biện pháp trên đều sai

**Câu 132. Chọn câu sai: kinh tế thị trường có đặc điểm nào sau đây?**

1. Là kinh tế hàng hoá phát triển cao
2. Lấy khoa học công nghệ hiện đại làm cơ sở
3. **Chỉ có thể phát triển mạnh ở xã hội phong kiến.**
4. Đạt đến trình độ cao trong CNTB

**Câu 133. Một trong những đặc điểm chủ yếu của bất kỳ xã hội nào lấy thị trường làm phương tiện có tính cơ sở để phân phối các nguồn lực kinh tế là:**

1. **Các chủ thể kinh tế có tính độc lập, nghĩa là có quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh, lỗ lãi tự chịu**
2. Các chủ thể kinh tế không có tính độc lập, nghĩ là không có quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh, lỗ lãi tự chịu
3. Các chủ thể kinh tế có tính độc lập, nghĩa là có quyền quyết định lỗ lãi
4. Các chủ thể kinh tế có tính độc lập, nghĩa là có quyền làm bất cứ những gì họ muốn

**Câu 134. Hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách cho hoạt động và phát triển lành mạnh của thị trường chứng khoán, tăng tính minh bạch chống các giao dịch phi pháp, các hành vi rửa tiền là thuộc về:**

1. Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
2. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất kinh doanh.
3. **Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường.**
4. Hoàn thiện thể chế và vai trò lãnh đạo của đảng

**Câu 135. Cơ sở kinh tế của hệ thống chuyên chính vô sản là gì?**

1. Nền kinh tế tự cung tự cấp
2. Nền kinh tế thị trường
3. **Nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp**
4. Cả ba đều sai

**Câu 136. Đại hội VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Trong công cuộc đổi mới này, lĩnh vực nào cần đổi mới trước hết?**

1. Chính trị - xã hội
2. **Kinh tế**
3. Văn hóa - giáo dục
4. Tất cả các lĩnh vực cùng một lúc

**Câu 137. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “…..vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc đổi mới”.**

1. **Dân chủ**
2. Cộng sản
3. Đoàn kết dân tộc
4. Phát triển kinh tế

**Câu 138. Đổi mới hệ thống chính trị là?**

1. Đáp ứng yêu cầu chuyển đổi từ thể chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang thế chế kinh tế thị trường.
2. **Đáp ứng yêu cầu chuyển đổi từ thể chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang thế chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.**
3. Đáp ứng yêu cầu chuyển đổi từ thể chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang thể chế kinh tế tự do.
4. Đáp ứng yêu cầu chuyển đổi từ thể chế kinh tế thị trường sang thể chế kinh tế thị trường định hướng tư bản chủ nghĩa.

**Câu 139. Trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị là gì?**

1. **Đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của các bộ phận cấu thành hệ thống.**
2. Đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của cơ quan cầm quyền.
3. Đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng
4. Đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của quốc hội.

**Câu 140. Một cơ sở để đổi mới hệ thống chính trị là yêu cầu:**

1. **Phát huy dân chủ .**
2. Phát triển kinh tế.
3. Thanh lọc Đảng viên
4. Nâng cao dân trí

**Câu 141.** **Nhà nước ban hành cơ chế để Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị thực hiện tốt vai trò gì?**

1. **Giám sát và phản bịên xã hội.**
2. Giám sát
3. Phản biện xã hội
4. Kiểm sát

**Câu 142. Vai trò và sức mạnh của các đoàn thể chính là ở:**

1. Khả năng tập hợp quần chúng
2. Hiểu rõ tâm tư và nguyện vọng của quần chúng
3. Nâng cao giác ngộ XHCN cho quần chúng
4. **Cả 3 ý trên đều đúng**

**Câu 143. Trong giai đoạn 1975-1986 Đảng đã coi nội dung nào là “bản chất” của hệ thống chính trị?**

1. **Xây dưng chế độ làm chủ tập thể XHCN.**
2. Mở rộng các hình thức tổ chức theo nghề nghiệp, nhu cầu của nhân dân.
3. Xây dựng nền kinh tế bao cấp.
4. Đổi mới hình thức và phương thức hoạt động cho phù hợp với điều kiện mới.

**Câu 144. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị phải trên cơ sở:**

1. Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng
2. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ , thực hiện dân chủ rộng rãi trong Đảng và trong xã hội.
3. Đẩy nhanh phân cấp, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.
4. **Cả 3 câu trên đều đúng**

**Câu 145. Đại hội VI đã đánh giá về chủ trương xây dựng hệ thống chính trị như thế nào?**

1. Tình trạng buông lỏng chuyên chính vô sản thể hiện ở nhiều khuyết điểm trong cải tạo XHCN, quản lí kinh tế xã hội
2. Chưa sử dụng đầy đủ sức mạnh tổng hợp của chuyên chính vô sản để thiết lập và giữ vững trật tự XHCN trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế và xã hội
3. Đã để cho pháp luật và kỷ cương của nhà nước bị vi phạm ngày càng phổ biến.
4. **Cả 3 câu trên đều đúng**

**Câu 146. Đại hội nào của Đảng được gọi là Đại hội “Trí tuệ, đổi mới dân chủ, kĩ cương và đoàn kết”?**

1. Đại hội lần thứ V
2. Đại hội lần thứ VI
3. **Đại hội lần thứ VII**
4. Đại hội lần thứ VI

**Câu 147. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (năm 1991) khẳng định:**

1. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN bảo đảm quyền lực thuộc về chính phủ.
2. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN bảo đảm quyền lực thuộc về nhà nước
3. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN bảo đảm quyền lực thuộc về quốc hội.
4. **Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.**

**Câu 148. Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay là:**

1. **Thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định huớng XHCN, khắc phục tình trạng nước nghèo kém phát triển**
2. Thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá
3. Khắc phục tình trạng nước nghèo kém phát triển, tiến lên CNXH
4. Trấn áp bọn phản cách mạng

**Câu 149. Chủ trương "Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" của Đảng Cộng sản Việt Nam được đề cập trong văn kiện nào?**

1. Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII
2. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI
3. Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII
4. **Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VII**

**Câu 150. Quan điểm chỉ đạo và chủ trương xây dựng, phát triển văn hóa trong thời đại mới gồm?**

1. Văn hóa là động lực thúc đẩy sự phát triển của kỹ thuật
2. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội và là mục tiêu phát triển của con người
3. **Văn hóa là động lực thúc đẩy sự phát triển, là nền tảng tinh thần của xã hội, và là mục tiêu của phát triển; văn hóa có vai trò đặc biệt trong việc bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người và xây dựng xã hội mới.**
4. Văn hóa có vai trò đặc biệt trong việc bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người và xây dựng xã hội mới

**Câu 151. Việt Nam gia nhập tổ chức Liên hiệp quốc vào tháng, năm nào?**

1. **20/9/1977**
2. 20/9/1978
3. 1/12/1975
4. 1/12/1986

**Câu 152. Vì sao phải coi trọng và phát triển quan hệ hợp tác với các nước XHCN?**

1. Cùng trình độ còn thấp, dễ hợp tác
2. **Cùng chung lý tưởng, mục tiêu trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin**
3. Vì họ sẵn sàng giúp Việt Nam phát triển
4. Vì đây là thị trường dễ tính, dễ xuất khẩu

**Câu 153. Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN trong khu vực vào ngày tháng năm nào?**

1. 27/08/1995
2. 16/03/1993
3. **28/07/1995**
4. 28/07/1997

**Câu 154. Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại kinh tế thế giới WTO vào ngày tháng năm nào?**

1. 11/01/2006
2. 11/01/2005
3. 11/01/2008
4. **11/01/2007**

**Câu 155. Ngày 11/01/2007 Việt Nam đã được kết nạp làm thành viên thứ mấy của tổ chức thương mại thế giới (WTO)?**

1. 110
2. 200
3. 145
4. **150**

**Câu 156. Ngày 10/11/1991 Việt Nam bình thường hóa quan hệ với nước nào?**

1. Liên Xô
2. Campuchia
3. **Trung Quốc**
4. Nhật Bản

**Câu 157. Mục tiêu đối ngoại của nước ta là gì?**

1. Nhằm phát triển đất nước trên mọi lĩnh vực
2. **Nâng cao vị thế trong quan hệ ngoại giao khu vực và quốc tế.**
3. Thúc đẩy kinh tế trong nước phát triển
4. Hội nhập với các nước trên thế giới

**Câu 158. Sự kiện nào đánh dấu sự hội nhập của nước ta với các nước trong khu vực Đông Nam Á?**

1. **Tháng 7/1995 Việt Nam gia nhập ASEAN**
2. Năm 1976 Việt Nam đặt quan hệ ngoại giao cuối cùng với Thái Lan và Philipin
3. Năm 1986 Việt Nam đồng ý cho các nước Đông Nam Á vào buôn bán.
4. Cả 3 đều đúng

**Câu 159. Điền vào chỗ trống: Phương châm của Đại hội Đảng lần thứ IX: “Việt Nam ….là bạn, là ……của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”.**

1. Muốn - đối tác
2. Đã, đang và sẽ - đối tác tin cậy
3. **Sẵn sàng - đối tác tin cậy**
4. Chấp nhận - đối tác

**Câu 160. ASEM là tên viết tắt của tổ chức nào?**

1. Khu vực mậu dịch tự do ASEAN
2. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương
3. Tổ chức thương mại thế giới
4. **Diễn đàn hợp tác Á - Âu**

**Câu 161. Chủ trương đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ VIII có những đặc điểm mới hơn so với Đại hội lần thứ VII là gì?**

1. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài ngày càng nhiều
2. Xuất khẩu lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng
3. **Mở rộng quan hệ với Đảng cầm quyền và các Đảng khác; quán triệt yêu cầu mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, quan hệ với các tổ chức phi chính phủ; thử nghiệm tiến tới đầu tư ra nước ngoài.**
4. Quan hệ chặt chẽ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ

**Câu 162. Hội nhập kinh tế quốc tế thời kì đổi mới đã tạo cơ hội:**

1. Để nước ta tiếp cận những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ trên thế giới
2. Các doanh nghiệp Việt Nam đã tiếp nhận được nhiều kinh nghiệm quản lý sản xuất hiện đại thông qua các dự án liên doanh hợp tác với nước ngoài
3. Dây chuyền sản xuất tiên tiến được sử dụng đã tạo nên bước phát triển mới trong các ngành sản xuất
4. **Cả 3 đều đúng**

**Câu 163. Hơn 20 năm thực hiện đường lối mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế nước ta đạt được kết quả:**

1. Phá thế bị bao vây cấm vận của các thế lực thù địch
2. Giải quyết hòa bình các vấn đề biên giới, lãnh thổ
3. Mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa , đa dạng hóa
4. **Cả 3 câu trên đều đúng**

**Câu 164. Nước ta đứng trước những thách thức gì trong việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế:**

1. Phân hóa giàu nghèo, dịch bệnh, tội phạm xuyên quốc gia
2. Chịu sức ép cạnh tranh gay gắt
3. Những biến động trên thị trường quốc tế tác động đến thị trường trong nước
4. **Cả 3 đều đúng**

**Câu 165 . Trong đổi mới kinh tế và đổi mới về chính trị ở nước ta đều phải giải quyết mối quan hệ:**

1. Giữa phát triển và đổi mới.
2. **Giữa ổn định và phát triển.**
3. Giữa độc lập và phát triển
4. Giữa tự do vàphát triển

**Câu 166. Các thành tựu đối ngoại trong hơn 20 năm đã chứng minh đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng trong thời kì đổi mới là:**

1. Đúng đắn về tư duy
2. Đúng đắn về tư duy và thực tiễn
3. Sáng tạo về thực tiễn
4. **Đúng đắn, sáng tạo**

**Câu 167. Chủ trương đối ngoại của đại hội VIII có những đặc điểm mới hơn so với đại hội đại lần VII của Đảng Cộng sản Việt Nam là:**

1. **Mở rộng quan hệ với Đảng cầm quyền và các Đảng khác;. Quán triệt yêu cầu mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân , quan hệ với các tổ chức phi chính phủ.;. Thử nghiệm tiến tới đầu tư ra nước ngoài**
2. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài ngày cang nhiều
3. Xuất khẩu lương thực ,thực phẩm,hàng tiêu dùng
4. Quan hệ chặc chẽ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ

**Câu 168. Toàn cầu hóa có những tác động tiêu cực nào?**

1. **Chi phối quá trình toàn cầu hóa tạo nên sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế; Làm gia tăng** **sự phân hóa giàu nghèo**
2. Các nước nông nghiệp sẽ bị các nước công nghiệp thao túng
3. Ô nhiễm môi trường, tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt
4. Dân số sẽ gia tăng, nạn đói có nguy cơ sẽ diễn ra khắp nơi

**Câu 169. Hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng kinh tế đối ngoại nhằm:**

1. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài , thu hút công nghệ hiện đại
2. Học hỏi kinh nghiệm quản lý tiên tiến của thế giới
3. Khai thác thị trường thế giới để tiệu thụ các sản phẩm mà nước ta có nhiều lợi thế và khả năng cạnh tranh cao
4. **Tất cả các ý trên đều đúng**

**Câu 170. Tại Đại hội lần thứ IX lần đầu tiên Đảng nêu rõ quan điểm về vấn đề gì?**

1. **Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ**
2. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế
3. Cả hai đáp án đều đúng
4. Cả hai đap án đều sai

**Câu 171. Tích cực hội nhập quốc tế là gì?**

1. **Khẩn trương chuẩn bị, điều chỉnh đổi mới bên trong từ phương thức lãnh đạo, quản lí đến** **hoạt động thực tiễn.**
2. Dự báo những tình huống thuận lợi và khó khăn khi hội nhập.
3. Hoàn toàn chủ động quyết định đường lối hội nhập kinh tế quốc tế .
4. Sẳn sàng quan hệ tốt đẹp với mọi người

**Câu 172. Đại hội lần thứ X, Đảng đã có chủ trương:**

1. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế
2. **Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế**
3. Tích cực hòa nhập kinh tế quốc tế
4. Chủ động quan hệ với các các quốc gia trên thế giới

**Câu 173.** Việt Nam gia nhập diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương vào thời gian nào?

1. Năm 1997
2. **Năm 1998**
3. Năm 1999
4. Năm 2000

**Câu 174. Trong các giai đoạn hình thành phát triển đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kì đổi mới, “bổ sung và hoàn chỉnh đường lối đối ngoại theo phương châm chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế” thuộc giai đoạn nào?**

1. **Giai đoạn 1996 - 2008**
2. Giai đoạn 1986 - 1996
3. Giai đoạn 1990 - 1996
4. Giai đoạn 2000 - 2008

**Câu 175. Mục tiêu đối ngoại của nước ta là gì?**

1. **Nhằm phát triển đất nước trên mọi lĩnh vực**
2. Nâng cao vị thế trong quan hệ ngoại giao khu vực và quốc tế
3. Thúc đẩy kinh tế trong nước phát triển
4. Tất cả đều sai

**Câu 176. Điền vào chỗ trống:** Phương châm của Đại Hội Đảng lần thứ IX: “Việt Nam ……. là bạn, là …….của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”.

1. Muốn - đối tác
2. Đã, đang và sẽ - đối tác tin cậy
3. Chấp nhận – đối tác
4. **Sẵn sàng – đối tác tin cậy**

**Câu 177. Một số chủ trương và chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế:**

1. Đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững
2. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình phù hợp
3. Bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế phù hợp với các nguyên tắc, quy định của WTO
4. **Cả 3 đều đúng**

**Câu 178. “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình độc lập và phát triển’’ được khẳng định ở Đại hội nào của Đảng?**

1. Lần thứ VI
2. Lần thứ IV
3. Lần thứ V
4. **Lần thứ VII**

**Câu 179. Nền kinh tế Việt Nam chịu sức ép cạnh tranh gay gắt trên cấp độ nào?**

1. Sản phẩm, doanh nghiệp, thị trường
2. Sản phẩm, thị trường, quốc gia
3. **Sản phẩm, doanh nghiệp,quốc gia**
4. Sản phẩm, thị trường, doanh nghiệp

**Câu 180. Mục tiêu đối ngoại của việc mở rộng đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kì đổi mới là:**

1. **Kết hợp nội lực với các nguồn lực bên ngoài tạo thành nguồn lực tổng hợp để đẩy mạnh công** **nghiệp hoá, hiện đại hoá; thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh**
2. Làm giảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước
3. Phát huy vai trò làm chủ tập thể của nhân dân lao động
4. Đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng 90% trong nền kinh tế quốc dân

**Câu 181. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kì đổi mới bộc lộ những hạn chế nào sau đây?**

1. Còn lúng túng, bị động, chưa xây dựng quan hệ lợi ích đan xen
2. Chưa hình thành được kế hoạch tổng thể và dài hạn về hội nhập kinh tế quốc tế
3. Đội ngũ cán bộ lĩnh vực đối ngoại nhìn chung chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng và chất lượng
4. **Cả 3 đều đúng**

**Câu 182. Sự kiện nào đánh dấu sự hội nhập của nước ta với khu vực Đông Nam Á?**

1. 07/1995 Việt Nam gia nhập ASEAN
2. 1976 Việt Nam đặt quan hệ ngoại giao cuối cùng với Thái Lan và Philipin
3. 1986 Việt Nam đồng ý cho các nước Đông Nam Á vào buôn bán
4. **Cả 3 đều đúng**

**Câu 183. Tại Đai hội lần thứ VII (6/1991) Đảng khẳng định chủ trương:**

1. Hợp tác, bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước
2. Không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau
3. **Trên cơ sở nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình**
4. Cả 3 đều đúng

**Câu 184. Phương án nào không phải là thành tựu hơn 20 năm thực hiện đường lối mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta?**

1. Mở rộng quan hệ theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa
2. Giải quyêt thành công vấn đề biên giới, lãnh thổ, biển đảo với nhiều nước
3. Tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế
4. **Từng bước đưa hoạt động của các doanh nghiệp và cả nền kinh tế vào môi trường cạnh tranh**

**Câu 185. Đại hội Đảng lần thứ VI đã chỉ ra nguyên nhân cơ bản của những hạn chế về đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1975-1986:**

1. Bệnh chủ quan, say ngủ trong chiến thắng
2. Lối suy nghĩ và hành động quá đơn giản
3. Nóng vội,chưa nắm bắt xu thế chuyển từ đối đầu sang hòa hoãn và chạy đua kinh tế trên thế giới
4. **Bệnh chủ quan,duy ý chí,lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội,chạy theo nguyện vọng chủ quan**

**Câu 186. Việt Nam tuyên bố quan hệ đối tác chiến lược với Nga năm nào?**

1. Năm 1995
2. Năm 1997
3. Năm 1999
4. **Năm 2001**

**Câu 187. Năm 1993, Việt Nam khai thông quan hệ với tổ chức tài chính tiền tệ nào?**

1. Tổ chức thương mại thế giới (WTO)
2. **Ngân hàng thế giới (WB)**
3. Ngân hàng phát triển châu Á (ADB); Ngân hàng Thế giới và Quỹ tiền tệ thế giới (IMF)
4. Ngân hàng phát triển châu Á (ADB); Ngân hàng Thế giới và Tổ chức thương mại thế giới (WTO)

**Câu 188. Đại hội đồng liên hiệp quốc đã bầu Việt Nam làm Uỷ viên không thường trực Hội đồng Bảo an nhiệm kỳ 2008-2009 khi nào?**

1. **Tháng 10/2007**
2. Tháng 11/2007
3. Tháng 01/2007
4. Tháng 12/2007

**Câu 189. Ngày 13/7/2001, Việt Nam kí hiệp định thương mại song phương với:**

1. Nhật Bản
2. Pháp
3. **Hoa Kì**
4. Trung Quốc

**Câu 190. Mục tiêu, nhiệm vụ đối ngoại, hội nhập kinh tế của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới là:**

1. **Lấy việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của tổ quốc**
2. Giữ vững môi trường hòa bình, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới
3. Giữ vững ổn định chính trị xã hội.
4. Giữ vững độc lập tự chủ tự cường đi đôi với đa phương hóa da dạng hóa quan hệ đối ngoại

**Câu 191. Lời tuyên bố “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” là xuất phát trực tiếp từ cơ sở nào?**

1. Các nước, nhất là các nước phát triển đã đổi mới tư duy đối ngoại, thực hiện chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế
2. Toàn cầu hóa kinh tế là xu thế khách quan lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia để tránh khỏi nguy cơ bị biệt lập, tụt hậu, kém phát triển
3. **Vấn đề giải tỏa khỏi tình trạng đối đầu, thù địch, phá thế bị bao vây, cấm vận, tạo môi trường quốc tế thuận lợi để tập trung sức xây dựng kinh tế là nhu cầu cấp bách đối với nước ta**
4. Nhu cầu chống tụt hậu về kinh tế, tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài đặt ra gay gắt với Việt Nam.

**Câu 192. Hỏi “Chủ trương chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế” là xuất phát trực tiếp từ cơ sở nào sau đây?**

1. Các nước, nhất là các nước phát triển đã đổi mới tư duy đối ngoại, thực hiện chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế
2. **Toàn cầu hóa kinh tế là xu thế khách quan lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia để tránh khỏi nguy cơ bị biệt lập, tụt hậu, kém phát triển**
3. Vấn đề giải tỏa khỏi tình trạng đối đầu, thù địch, phá thế bị bao vây, cấm vận, tạo môi trường quốc tế thuận lợi để tập trung sức xây dựng kinh tế là nhu cầu cấp bách đối với nước ta
4. Nhu cầu chống tụt hậu về kinh tế, tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài đặt ra gay gắt với Việt Nam.

**Câu 193. “Chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ kinh tế của Đảng ta” là trực tiếp xuất phát từ cơ sở nào sau đây?**

1. **Các nước, nhất là các nước phát triển đã đổi mới tư duy đối ngoại, thực hiện chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế**
2. Toàn cầu hóa kinh tế là xu thế khách quan lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia để tránh khỏi nguy cơ bị biệt lập, tụt hậu, kém phát triển
3. Vấn đề giải tỏa khỏi tình trạng đối đầu, thù địch, phá thế bị bao vây, cấm vận, tạo môi trường quốc tế thuận lợi để tập trung sức xây dựng kinh tế là nhu cầu cấp bách đối với nước ta
4. Nhu cầu chống tụt hậu về kinh tế, tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài đặt ra gay gắt với Việt Nam.

**Câu 194. Đại hội VII đã đổi mới chính sách đối ngoại với các đối tác cụ thể:**

1. Từng bước mở rộng hợp tác Việt -Trung
2. Thúc đẩy quá trình bình thường hoá quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ
3. Phát triển hữu nghị với các nước ở Đông Nam Á và Châu Á
4. **Cả 3 đều đúng**

**Câu 195. Quan hệ với các nước, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên xô là nguyên tắc,là chiến lược và luôn luôn là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam trong:**

1. 5 năm trước đổi mới
2. **10 năm trước đổi mới**
3. 9 năm trước đổi mới
4. 10 năm sau đổi mới

**Câu 196. Hơn 20 năm thực hiện đường lối mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế nước ta đat được kết quả:**

1. Phá thế bị bao vây cấm vận của các thế lực thù địch
2. Giải quyết hòa bình các vấn đề biên giới, lãnh thổ
3. Mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa , đa dạng hóa
4. **Cả 3 câu trên đều đúng**

**Câu 197. Nước ta đứng trước những thách thức gì trong việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế:**

1. Phân hóa giàu nghèo, dịch bệnh, tội phạm xuyên quốc gia
2. Chịu sức ép cạnh tranh gay gắt
3. Những biến động trên thị trường quốc tế tác động đến thị trường trong nước
4. **Cả 3 đều đúng**

**Câu 198. Ngày 10/11/1991 Việt Nam bình thường hóa quan hệ với :**

1. Trung Quốc
2. Liên **x**ô
3. Campuchia
4. **Nhật**

**Câu 199. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế của đường lối đối ngoại giai đoạn 1975 -1986 là:**

1. Chúng ta chưa nắm bắt được xu thế quốc tế chuyển từ hòa hoãn sang đối đầu và gây nên chiến tranh sắc tộc,tôn giáo
2. **Chúng ta chưa nắm bắt được xu thế quốc tế chuyển từ đối đầu sang hòa hoãn và chạy đua vũ trang.**
3. Chúng ta chưa nắm bắt được xu thế quốc tế chuyển từ đối đầu sang hòa hoãn và chạy đua kinh tế.
4. Chúng ta chưa nắm bắt được xu thế quốc tế chuyển từ hòa hoãn sang đối đầu và chạy đua vũ khí hạt nhân

**Câu 200. “Đưa các quan hệ quốc tế đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững” là chủ trương về:**

1. Xây dựng hệ thống chính trị
2. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
3. Xây dựng nền văn hóa mới
4. **Đối ngooại**